BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

PHẠM NGỌC THẮNG

PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở LÀO CAI

Chuyên ngành: **Quản lý kinh tế (Kinh tế Du lịch)**
Mã chuyên ngành: **62.34.01.01**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội năm 2010

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Mạnh
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

2. PGS.TS. Trần Thị Minh Hòa
Đại học Quốc gia Hà Nội

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Thọ Đạt
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Phản biện 2: PGS.TS. Phạm Trung Lương
Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

Phản biện 3: TS. Trịnh Xuân Dũng
Tổng cục Du lịch

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước, họp tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Việt Nam
Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2010

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Phạm Ngọc Thắng (2006), *Phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*, Tạp chí Thương mại số 13, Hà Nội

2. Phạm Ngọc Thắng (2009), *Vai trò của du lịch cộng đồng trong xóa đói giảm nghèo*, Tạp chí Du lịch Việt Nam tháng 6, Hà Nội

3. Phạm Ngọc Thắng (2009), *Du lịch cộng đồng trong việc xóa đói giảm nghèo đối với các dân tộc thiểu số tại Tây Nguyên*, Tạp chí Lao động và Xã hội tháng 7, Hà Nội

4. Phạm Ngọc Thắng (2009), *Điều kiện để phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo*, Tạp chí Du lịch Việt Nam tháng 10, Hà Nội

5. Phạm Ngọc Thắng (2009), *Lào Cai phát triển du lịch và xóa đói giảm nghèo*, Tạp chí Du lịch Việt Nam tháng 11, Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, du lịch đã và đang phát triển nhanh đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Xóa đói giảm nghèo đang là mục tiêu phấn đấu của của nhiều quốc gia. Nếu phát triển du lịch theo một phương thức bền vững có thể tạo ra đóng góp cho việc xóa đói giảm nghèo, đặc biệt là ở các vùng nông thôn nơi sinh sống của phần lớn những người nghèo và nơi có rất ít các lựa chọn phát triển khác.

Lào Cai là một tỉnh miền núi, được thiên nhiên ưu đãi, đặc biệt là tài nguyên du lịch tạo điều kiện thuận lợi du lịch Lào Cai phát triển thành một trong những ngành có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Cho đến nay, du lịch góp phần xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam nói chung và Lào Cai nói riêng chưa được phát triển với các giải pháp tổng thể, chưa có định hướng để đạt được mục tiêu lớn về kinh tế và xã hội. Phát triển du lịch gắn với xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam chưa được đánh giá một cách đầy đủ; về mặt lý thuyết, có thể nói chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu có hệ thống về vấn đề này.

2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

- *Trên thế giới:* Cuối những năm 80 của thế kỷ trước, khái niệm ‘‘Phát triển bền vững’’ mới xuất hiện và mãi đến đầu những năm 90, khái niệm ‘‘Du lịch bền vững’’ (Sustainable Tourism) mới bắt đầu được đề cập đến. Sự xuất hiện của Du lịch sinh thái (Ecotourism) và Du lịch Xanh (Green Tourism) đã phản ánh sự quan tâm tới việc kiểm soát môi trường của du lịch. Sáng kiến Du lịch Bền vững - Xóa nghèo (Sustainable Tourism - Eliminating Porvety (ST-EP)) được Tổ chức Du lịch Thế giới UNWTO đưa ra nhằm cung cấp cơ sở nghiên cứu và hoạt động thực tiễn để chỉ ra cách thức du lịch có thể sử dụng một cách cụ thể để xóa nghèo.

- *Tại Việt Nam:* Một số công trình nghiên cứu đã đề cập nhiều khía cạnh khác nhau của hoạt động du lịch như: ‘‘Một số lý luận về Du lịch sinh thái, tài liệu tập huấn đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Vườn Quốc gia Pù Mát’’, ‘‘Du lịch sinh thái - Những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam’’, ‘‘Đặc điểm của du lịch sinh thái và khả năng kinh doanh loại hình du lịch này tại các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam’’, ‘‘Du lịch Cộng đồng lý thuyết và vận dụng’’.

Nhìn chung các công trình nghiên cứu này đều dựa trên bản chất của hoạt động du lịch, các điều kiện để phát triển du lịch, phân tích các tác động của du lịch đến kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Kết quả nghiên cứu chủ yếu là các kết quả định tính, mang tính khái quát, chưa thực sự làm rõ được mối quan hệ giữa phát triển du lịch và xóa đói giảm nghèo.

3. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

Mục tiêu nghiên cứu: xây dựng mô hình và đưa ra các giải pháp cụ thể để phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Tập trung nghiên cứu lý luận về các cách tiếp cận về phát triển du lịch, các đóng góp của phát triển du lịch đối với người nghèo, điều kiện để phát triển du lịch có thể phục vụ cho xóa đói giảm nghèo, bài học kinh nghiệm phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo của một số nước và một số địa phương trong nước.

- Đánh giá thực trạng phát triển du lịch nói chung, phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo nói riêng ở Lào Cai giai đoạn 2001 - 2008; đánh giá, phân tích các đóng góp của du lịch Lào Cai đối với công tác xóa đói giảm nghèo của tỉnh; khảo sát, đánh giá các điều kiện để phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo.

- Tập trung nghiên cứu đưa ra các giải pháp cụ thể, các kiến nghị để phát triển du lịch Lào Cai một cách bền vững gắn với xóa đói giảm nghèo của Lào Cai.

4. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo tại một không gian và thời gian cụ thể.

Phạm vi nghiên cứu:

- *Phạm vi không gian*: Phạm vi không gian giới hạn trong tỉnh Lào Cai.

- *Phạm vi thời gian:* Thời gian nghiên cứu là trong giai đoạn 2001-2008, đề xuất các giải pháp cho giai đoạn 2010-2020.

5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu chung đối với một công trình nghiên cứu khoa học, đó là, sử dụng phương pháp luận của phép duy vật biện chứng và phép duy vật lịch sử. Các phương pháp đặc thù khác cũng được áp dụng như: phương pháp tiếp cận; phương pháp thu thập số liệu thứ cấp; phương pháp thu thập số liệu sơ cấp bằng quan sát trực tiếp, phỏng vấn và bảng hỏi; phương pháp phân tích tổng hợp; phương pháp chuyên gia phục vụ cho việc giải quyết các yêu cầu đề tài của luận án đặt ra.

6. Ý NGHĨA KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA LUẬN ÁN

- Hệ thống hoá một số lý luận cơ bản về mối quan hệ giữa phát triển du lịch và xoá đói giảm nghèo.

- Tổng kết các bài học kinh nghiệm về phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo, làm cơ sở để đề ra các giải pháp kiến nghị phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo

- Đánh giá thực trạng phát triển du lịch gắn với xoá đói giảm nghèo tại Lào Cai giai đoạn 2001-2008.

- Đề xuất các giải pháp và các điều kiện thực hiện giải pháp để phát triển du lịch gắn với xoá đói giảm nghèo ở Lào Cai.

7. KẾT CẤU CỦA LUẬN ÁN

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành ba chương.

Chương 1. Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo.

Chương 2. Thực trạng về phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai

Chương 3. Các giải pháp chủ yếu để phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai đến năm 2020.

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ DU LỊCH VÀ ĐÓI NGHÈO

1.1.1. Du lịch và tác động kinh tế - xã hội của phát triển du lịch

1.1.1.1. Định nghĩa về du lịch

Luận án nghiên cứu, phân tích các định nghĩa về du lịch của thế giới, của Việt Nam và lựa chọn định nghĩa của Michael Coltman (Mỹ) để đánh giá điều kiện và tác động của phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo.

1.1.1.2. Tác động kinh tế - xã hội của du lịch

Luận án đã phân tích các tác động kinh tế - xã hội của phát triển du lịch như đóng góp vào quá trình tạo ra thu nhập quốc dân; góp phần "xuất khẩu tại chỗ" hàng hóa và "xuất khẩu vô hình" hàng hóa du lịch; giải quyết công ăn việc làm cho xã hội.

1.1.2. Đói nghèo và tiêu chí xác định đói nghèo

1.1.2.1. Định nghĩa về nghèo đói

Luận án giới thiệu về khái niệm nghèo tuyệt đối của Robert McNamara, khi là Giám đốc của Ngân hàng Thế giới và tiêu chí của Ngân hàng Thế giới về nghèo đói nói chung và từng khu vực trên thế giới nói riêng.

1.1.2.2. Tiêu chí xác định đói nghèo

* *Trên thế giới:* tiêu chí thường là 1 đô la Mỹ một ngày.

* *Đối với Việt Nam:* Theo Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg năm 2005 về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006-2010:

- Khu vực nông thôn những hộ có mức thu nhập bình quân từ 200.000 đồng/người/tháng (2.400.000 đồng/người/năm) trở xuống là hộ nghèo.

- Khu vực thành thị những hộ có thu nhập bình quân từ 260.000 đồng/người/tháng (dưới 3.120.000 đồng/người/năm) trở xuống là hộ nghèo.

** Ở Việt Nam hiện có hai tiêu chí xác định đói nghèo khác nhau*

Tiêu chí thứ nhất được áp dụng bởi Ngân hàng Thế giới, kết hợp với Tổng cục Thống kê. Tiêu chí này được tính toán dựa vào mức chi tiêu tối thiểu/người/ngày tính ra đơn vị Kcalo/ngày.

Tiêu chí thứ hai được Bộ Lao động và Thương binh Xã hội ban hành và áp dụng. Tiêu chí này được tính toán dựa vào mức thu nhập tối thiểu/người/ngày tính ra đơn vị lương thực quy gạo hay ra đồng tiền Việt Nam và khác nhau giữa các vùng.

1.2. PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

1.2.1. Cách tiếp cận phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo

1.2.1.1. Phát triển du lịch bền vững

Qua phân tích các định nghĩa, Luận án đã rút ra: du lịch bền vững vừa là quan điểm phát triển du lịch vừa là xu thế phát triển của ngành du lịch. Phát triển du lịch bền vững vừa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch, bảo vệ và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch trong tương lai, duy trì truyền thống văn hóa, hỗ trợ và góp phần nâng cao mức sống của người dân trong cộng đồng, góp phần cho việc xóa đói giảm nghèo.

1.2.1.2. Phát triển du lịch sinh thái

Du lịch sinh thái là một loại hình du lịch tập trung vào bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, giáo dục du khách, mang lại lợi ích cho cộng đồng dân

cư bản địa - nơi có các giá trị của tài nguyên sinh thái, góp phần cho xóa đói giảm nghèo cho người dân địa phương.

1.2.1.3. Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng

Du lịch cộng đồng là một mô hình phát triển du lịch, trong đó cộng đồng dân cư là người cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho khách du lịch. Cộng đồng dân cư cũng chính là người có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch và họ được chia sẻ các nguồn lợi kinh tế do phát triển du lịch tạo ra.

1.2.1.4. Mối quan hệ giữa các cách tiếp cận về phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo

Qua phân tích các cách tiếp cận về phát triển du lịch, Luận án đã rút ra mối quan hệ như sau:

- Du lịch bền vững có mục tiêu phát triển, gia tăng sự đóng góp của du lịch vào kinh tế và môi trường. Du lịch bền vững là quan điểm phát triển và xu thế phát triển của ngành du lịch.

- Du lịch sinh thái là một loại hình du lịch, là hoạt động mang tính nguyên tắc để phát triển du lịch bền vững.

- Du lịch dựa vào cộng đồng là mô hình phát triển theo quan điểm phát triển của du lịch bền vững thông qua loại hình du lịch sinh thái.

1.2.2. Mô hình phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo

Qua nghiên cứu các mô hình phát triển du lịch, Luận án đã rút ra được mối quan hệ giữa việc đảm bảo các nguồn tài nguyên và hành động của cộng đồng trong mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. Phát triển du lịch theo mô hình du lịch dựa vào cộng đồng phải lựa chọn giữa phát triển và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn, trong đó trách nhiệm và lợi ích của cộng đồng là vấn đề trọng tâm có tính then chốt. Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng là một mô hình phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo hiệu quả có ý nghĩa cả về giác độ kinh tế và xã hội.

1.2.3. Các điều kiện để phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo

1.2.3.1. Điều kiện tiên quyết

Đây là điều kiện đặc trưng về chính sách và cơ chế để phát triển du lịch có thể gắn với xóa đói giảm nghèo. Từ điều kiện này tạo ra sự hỗ trợ từ các tổ chức chính phủ và phi chính phủ.

1.2.3.2. Các điều kiện cần

Luận án giới thiệu về các điều kiện về tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn để phát triển du lịch. Sự cần thiết phải có tài nguyên thiên nhiên, yếu tố môi trường, các tài nguyên nhân văn gắn với cộng đồng dân cư để thu hút khách du lịch tại các điểm du lịch.

1.2.3.3. Các điều kiện đủ

Các điều kiện đủ bao gồm điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; điều kiện về năng lực tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ phục vụ khách du lịch; điều kiện về sự tham gia của cộng đồng dân cư ở địa bàn.

1.2.4. Các tiêu chí để đánh giá tác động của phát triển du lịch đối với xóa đói giảm nghèo

1.2.4.1. Các tác động của du lịch đối với người nghèo

Luận án giới thiệu các tác động tích cực về giác độ kinh tế của du lịch, các tác động tiêu cực về giác độ kinh tế của du lịch, các tác động tích cực khác của du lịch, các tác động tiêu cực khác của du lịch để rút ra các tác động của của phát triển du lịch đối với xóa đói giảm nghèo.

1.2.4.2. Tác động của phát triển du lịch đối với xóa đói giảm nghèo

Luận án đã rút ra được các tiêu chí để đánh giá tác động của phát triển du lịch đối với xóa đói giảm nghèo bao gồm: Tăng trưởng du lịch đến phát triển kinh tế xã hội góp phần xóa đói giảm nghèo; tăng trưởng du lịch đến thu nhập của dân cư địa phương; tăng trưởng du lịch đối với việc giải quyết công việc cho người dân; tăng trưởng du lịch đối với việc phát triển cơ sở hạ tầng cải

thiện cuộc sống của người nghèo; tăng trưởng du lịch đối với nâng cao dân trí và thể lực cho cộng động dân cư để góp phần xóa đói giảm nghèo.

1.3. KINH NGHIỆM VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

1.3.1. Mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng để xóa đói giảm nghèo của một số nước

1.3.1.1. Sơ lược quá trình phát triển du lịch cộng đồng của một số nước

Một số mô hình điển hình của các nước như Vườn quốc gia Gunung Halimun-Indonesia, làng Ghandruk thuộc khu bảo tồn Annapurna-Nepal, bản Huay Hee-Thái Lan

1.3.1.2. Nhận xét chung về mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo của một số nước

- Đặc điểm của mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng.

- Tiêu chí đạt được của mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng: Về mặt xã hội, văn hóa; đối với tài nguyên và môi trường; về mặt kinh tế.

1.3.2. Mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng để xóa đói giảm nghèo tại một số địa phương của Việt Nam

1.3.2.1. Sơ lược quá trình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại một số địa phương của Việt Nam

Mô hình thí điểm tại bản Lác Mai Châu-Hòa Binh, Khu du lịch Suối Voi, Lộc Tiên, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế, Vườn quốc gia Ba Bể.

1.3.2.2. Nhận xét chung về mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo tại một số địa phương của Việt Nam

Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng là mô hình phát triển du lịch đảm bảo tính bền vững, bảo vệ tài nguyên, môi trường tự nhiên và xã hội. Trong đó trách nhiệm và lợi ích của cộng đồng có một vị trí rất quan trọng.

1.3.3. Bài học kinh nghiệm về phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo vận dụng cho Lào Cai

Qua nghiên cứu các mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng trong và ngoài nước, Luận án đã rút ra bài học kinh nghiệm là muốn phát triển du lịch có thể gắn với xóa đói giảm nghèo trước tiên phải đảm bảo lợi ích cho bốn thành phần tham gia vào hoạt động du lịch là khách du lịch, nhà cung ứng dịch vụ du lịch, chính quyền địa phương nơi đón khách du lịch và dân cư sở tại.

Luận án đã rút ra bài học kinh nghiệm từ các mô hình phát triển du lịch để áp dụng cho Lào Cai bao gồm: Bài học về lựa chọn mô hình phát triển du lịch; bài học về sự tham gia của cộng đồng dân cư; bài học về phân chia lợi ích từ hoạt động du lịch ở địa phương; bài học về chính sách, cơ chế; bài học về phát triển mạng lưới kinh doanh du lịch ở địa phương

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Luận án đã nghiên cứu các khái niệm cơ bản về du lịch và xóa đói giảm nghèo, các cách tiếp cận về phát triển du lịch. Tăng trưởng du lịch sẽ đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội; tăng thu nhập tạo ra lợi ích cho người nghèo; giải quyết việc làm, cải thiện cuộc sống cho cư dân địa phương; nâng cao dân trí, thể lực và ý thức tự thoát nghèo của cư dân bản địa.

Hệ thống các điều kiện để phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo.

Nghiên cứu thực tế các mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo một số nước và tại một số địa phương trong nước rút ra các bài học kinh nghiệm để vận dụng cho Lào Cai.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở LÀO CAI

2.1. TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA LÀO CAI

2.1.1. Vị trí của du lịch Lào Cai trong chiến lược phát triển du lịch cả nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh

2.1.1.1. Vị trí của du lịch Lào Cai trong chiến lược phát triển du lịch của cả nước

Lào Cai có điều kiện để phát triển các ngành kinh tế, nhất là kinh tế thương mại và dịch vụ du lịch.

2.1.1.2. Vị trí của du lịch Lào Cai trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- GDP năm 2007 đạt 14%/năm, trong đó ngành Nông, Lâm nghiệp, Thuỷ sản tăng 5,8%/năm; ngành Công nghiệp, Xây dựng tăng 24,5%/năm, ngành dịch vụ tăng 12,4%/năm;

- GDP năm 2008 đạt 12% trong đó ngành Nông, Lâm nghiệp, Thuỷ sản tăng 4,6%/năm; ngành Công nghiệp, Xây dựng tăng 20%/năm, ngành dịch vụ tăng 11,8%/năm.

- Ngành du lịch mặc dù mới phát triển, quy mô còn nhỏ nhưng đã đóng góp đáng kể cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tỷ trọng GDP du lịch/GDP của tỉnh năm 2007 đạt 0,8%, năm 2008 đạt 1,1%.

2.1.2. Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh Lào Cai

2.1.2.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Luận án đánh giá các điều kiện về vị trí địa lý, đặc điểm địa hình, điều kiện khí hậu, thuỷ văn, sinh vật của Lào Cai.

2.1.2.2. Đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn

Luận án đánh giá đặc điểm dân cư, dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội, tài nguyên nhân văn, các di tích văn hoá - lịch sử, di tích khảo cổ, lễ hội truyền thống và các tài nguyên nhân văn khác.

2.1.2.3. Đánh giá chung về tài nguyên du lịch

Luận án đánh giá về những lợi thế, những hạn chế của công tác bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch của Lào Cai.

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2001-2008

2.2.1. Những kết quả đạt được

2.2.1.1. Về lượng khách du lịch

- Lượng khách du lịch đến Lào Cai trong giai đoạn 2001 - 2008 đạt 3.827.000 lượt.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của khách đạt: 14,4%. Trong đó khách quốc tế ước đạt 1.559.000 lượt.

2.2.1.2. Về doanh thu du lịch

- Tổng doanh thu du lịch giai đoạn 2001 - 2008 đạt 1.746.900 tỷ đồng, mức tăng bình quân giai đoạn này là 36,2%.

- Năm 2001, doanh thu từ khách du lịch quốc tế đạt 32,6 tỷ đồng, doanh thu từ khách du lịch nội địa đạt 21,7 tỷ đồng.

- Năm 2005, doanh thu từ khách du lịch quốc tế đạt 115 tỷ đồng, doanh thu từ khách du lịch nội địa đạt 95 tỷ đồng.

- Năm 2008, doanh thu từ khách du lịch quốc tế đạt 306 tỷ đồng, doanh thu từ khách du lịch nội địa đạt 128 tỷ đồng.

2.2.1.3. Cơ sở vật chất, kinh doanh phát triển du lịch

- *Về cơ sở lưu trú du lịch:* Đến năm 2009, tổng số cơ sở lưu trú trên toàn tỉnh là 328 cơ sở, với 3.926 phòng.

- *Về kinh doanh lữ hành:* Đến nay có 35 doanh nghiệp, chi nhánh kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, trong đó có 7 doanh nghiệp thành lập tại địa

phương và 6 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai.

- *Về hệ thống cơ sở vui chơi giải trí:* Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống và dịch vụ đã được quan tâm đầu tư phát triển, hàng loạt cơ sở vui chơi giải trí đã được hình thành bước đầu đáp ứng nhu cầu của du khách.

- *Tình hình thu hút đầu tư phát triển du lịch:* Hiện nay mới chỉ tập trung đầu tư chủ yếu tại Sa Pa và thành phố Lào Cai

2.2.1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ du lịch

- Quốc lộ 70 đã được cải tạo, hoàn thiện, các tuyến đường nối các khu, điểm du lịch Lào Cai - Sa Pa - Bắc Hà và một số huyện khác đã được đầu tư, nâng cấp.

- Hệ thống thông tin liên lạc đã đảm bảo cung cấp cho nhu cầu tại các huyện, thành phố, các thôn bản có du lịch phát triển.

- Phương tiện vận tải phục vụ khách du lịch tiếp tục có bước phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách du lịch.

2.2.1.5. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Từ năm 2001-2005 đã tổ chức đào tạo về nghiệp vụ nhà hàng và hướng dẫn viên cho hơn 300 học viên từ các cơ sở kinh doanh du lịch.

- Từ năm 2006 - 2009 đã tổ chức đào tạo cho 305 lao động nông thôn các nghiệp vụ về du lịch và du lịch cộng đồng tại các xã Tả Van, Tả Phìn, Bản Hồ huyện Sa Pa.

2.2.1.6. Công tác xúc tiến du lịch

- Công tác tuyên truyền quảng bá đã cung cấp những thông tin kịp thời về địa danh, thắng cảnh, con người Lào Cai đến du khách trong và ngoài nước.

- Đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo tuyên truyền, giới thiệu về tiềm năng, cơ chế, chính sách phát triển của Lào Cai.

2.2.1.7. Công tác quản lý nhà nước tại địa phương trong lĩnh vực du lịch

Đã chỉ đạo việc triển khai, hướng dẫn Luật du lịch và triển khai Nghị định 92/2008/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch; các Thông tư chi tiết thi hành một cách cụ thể.

2.2.1.8. Về quy hoạch phân vùng, xác định các tuyến, điểm du lịch

- Các dự án đầu tư mới được thẩm định trên cơ sở quy hoạch phát triển du lịch.

- Thông qua quy hoạch du lịch do vùng Aquitane - Cộng hòa Pháp hợp tác xây dựng, đã phân rõ vùng, các khu, tuyến, điểm du lịch của Lào Cai.

- Các sản phẩm du lịch chính: Du lịch sinh thái, mạo hiểm, du lịch văn hóa, cộng đồng được phát triển mạnh và du lịch tâm linh, du lịch mua sắm hàng hóa được phát triển mạnh.

- Các tuyến du lịch cũng được xác định rõ, các tuyến du lịch ngoại tỉnh tập trung vào khách Trung Quốc đi bằng thẻ du lịch.

- Không gian du lịch được từng bước mở rộng ra các tuyến du lịch làng bản với việc hình thành nhiều, tuyến điểm du lịch cộng đồng.

2.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.2.2.1. Những hạn chế

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách và chương trình hạ tầng du lịch cho các dự án về du lịch còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch đã được quan tâm nhưng chưa có chiến lược, chưa chú trọng quảng bá các thị trường ngoài nước và những thị trường xa;

2.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

- Cán bộ và cơ quan quản lý du lịch ở các huyện, thành phố chưa thực sự chuyên nghiệp, còn lúng túng trong triển khai các nhiệm vụ chuyên môn.

- Chưa hình thành được nguồn lực đầu tư cho công tác xúc tiến du lịch và đào tạo nhân lực du lịch hàng năm.

- Công tác giải phóng mặt bằng gặp khó khăn nên các dự án du lịch triển khai chậm;

- Sự phát triển của một số ngành công nghiệp (như làm thủy điện); đường giao thông đã làm mất cảnh quan tự nhiên tại nhiều, tuyến điểm du lịch.

2.3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở LÀO CAI

2.3.1. Thực trạng nghèo và các chính sách xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai

2.3.1.1. Thực trạng nghèo ở Lào Cai

- Đến cuối năm 2006, trên địa bàn toàn tỉnh Lào Cai còn 38.349 hộ nghèo, chiếm 31,33% tổng số hộ trên địa bàn.

- Tỷ lệ hộ nghèo vẫn khá cao, điển hình là một số huyện như Si Ma Cai (62,5%), Mường Khương (57,87%), Bắc Hà (50,24%).

- Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2006-2010 với các mục tiêu như sau: Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 43,01% từ năm 2006 xuống còn 20% năm 2010.

2.3.1.2. Các chính sách xóa đói giảm nghèo

+ Các chính sách ưu đãi cho vay hộ nghèo, chính sách cho vay đối với hộ nghèo phát triển chăn nuôi đại gia súc;

+ Chính sách khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề;

+ Chính sách hỗ trợ giáo dục cho người nghèo; chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo; hỗ trợ hộ nghèo về đất sản xuất, đất ở và nước sinh hoạt;

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo.

Nhận xét: kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, tỷ lệ nghèo phát sinh và tái nghèo còn cao (năm 2007 khoảng trên 2%).

+ Chương trình xóa đói giảm nghèo của tỉnh chưa xác định được vai trò của phát triển du lịch trong công tác xóa đói giảm nghèo.

+ Trong Quy hoạt tổng thể phát triển du lịch và Chương trình xóa đói giảm nghèo của Lào Cai, du lịch chưa được xác định là một ngành chính góp phần cho công cuộc xóa đói giảm nghèo của địa phương.

2.3.2. Đánh giá các điều kiện để phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai

- Luận án đánh giá về các điều kiện tiên quyết để phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai. Triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 1995 – 2010, Lào Cai đã xây dựng Quy hoạch phát triển du lịch Lào Cai giai đoạn 2005 - 2010 và định hướng đến 2020 làm cơ sở cho du lịch phát triển; đánh giá cơ sở vật chất hạ tầng xã hội phục vụ du lịch, công tác tuyên truyền và hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ

- Luận án đánh giá về các điều kiện cần về tài nguyên du lịch thiên nhiên, điều kiện tài nguyên du lịch nhân văn có thể đáp ứng được để phát triển du lịch bền vững góp phần xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai.

- Luận án đánh giá về các điều kiện đủ của Lào Cai về cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; điều kiện về năng lực tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ phục vụ khách du lịch; điều kiện về sự hỗ trợ của cộng đồng dân cư ở địa bàn có thể đáp ứng được để phát triển du lịch bền vững góp phần xóa đói giảm nghèo.

2.3.3. Đánh giá các chương trình dự án, mô hình phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai

2.3.3.1. Các tuyến du lịch cộng đồng và các điểm du lịch làng bản góp phần xóa đói giảm nghèo

- Các tuyến, điểm du lịch này ở nơi có nhiều chân ruộng bậc thang, có suối Mường Hoa và đồng bào đa sắc tộc có độ dài trên 50 km, đủ thời gian để khách du lịch đi bộ khám phá cảnh quan thiên nhiên và tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc vùng cao.

- Từ đầu tháng 8 năm 2009, Lào Cai cho phép đưa vào khai thác thử nghiệm bốn tuyến du lịch cộng đồng trên thượng nguồn sông Chảy nằm trên địa bàn huyện biên giới Mường Khương và huyện Si Ma Cai.

2.3.3.2. Mô hình thí điểm tại bản Sín Chải, Sa Pa-Lào Cai

Kết quả đạt được về phát triển du lịch:

-*Về kinh tế:* Doanh thu các dịch vụ du lịch 70% thuộc về dân bản, 15 % thuộc về Ban quản lý và hỗ trợ phát triển du lịch của làng, 10 % còn lại đóng góp vào quỹ phát triển cơ sở hạ tầng.

-*Về mặt văn hoá:* Hoạt động du lịch đã nâng cao niềm tự hào của người dân trong bản về giá trị văn hoá bản địa.

-*Về mặt xã hội*, nâng cao được vai trò làm chủ của cộng đồng, trách nhiệm của cộng đồng đối với mỗi thành viên và toàn xã hội.

-*Về môi trường và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.* Môi trường vệ sinh trong bản ngày càng đẹp, gọn gàng ngăn nắp, rác thải được thu gom thường xuyên.

**** Một số nhận xét đánh giá***

- Mặc dù còn nhiều khó khăn về điều kiện để triển khai các đề án phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo nhưng du lịch Lào Cai đã có những nỗ lực và đạt được những thành tích nhất định trong công cuộc xóa đói giảm nghèo.

- Ngoài việc phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch Lào Cai đã bước đầu triển khai thí điểm mô hình du lịch dựa vào cộng đồng góp phần xóa đói giảm nghèo.

- Hiện nay mô hình thí điểm tại bản Sín Chải chưa được phát triển và nhân rộng, hướng thí điểm hiện nay mới chỉ là thí điểm các tuyến du lịch cộng đồng.

2.4. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỐI VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở LÀO CAI

2.4.1. Đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh

- Tỷ trọng GDP của du lịch/GDP của tỉnh tăng dần qua các năm, năm 2001 là 0,2%, năm 2005 là 0,5% và năm 2008 ước tính là 1,1%.

- Số lượt khách du lịch năm 2001 đến Lào Cai là 265.000. Năm 2005 là 510.000. Năm 2008 là 667.000.

2.4.2. Tạo ra lợi ích cho dân cư địa phương góp phần xóa đói giảm nghèo

- Doanh thu du lịch năm 2001 của du lịch Lào Cai là 54,3 tỷ đồng; năm 2005 là 215 tỷ đồng; năm 2008 là 434 tỷ đồng.

- Mức chi tiêu bình quân/ngày khách tại Lào Cai năm 2001 là 7,5 USD đối với khách quốc tế và 115.000 đồng đối với khách nội địa. Năm 2005 là 16 USD đối với khách quốc tế và 110.000 đồng đối với khách nội địa. Năm 2008 là 15,5 USD đối với khách quốc tế và 160.000 đồng đối với khách nội địa.

- Theo kết quả điều tra chi tiêu của khách du lịch năm 2005 do Tổng cục Thống kê tiến hành, tổng mức chi tiêu bình quân một ngày khách quốc tế đến Lào Cai là 66,7 USD ngày cao hơn số 16 USD. Số tiền này thực tế đã được khách du lịch tiêu dùng tại địa bàn Lào Cai, vì vậy, có thể được tính cho cả doanh thu của ngành du lịch và doanh thu xã hội từ du lịch.

- Chênh lệch giữa số liệu điều tra của Tổng cục Thống kê và của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Lào Cai về mức chi tiêu bình quân một ngày khách du lịch trong nước là 345,4 nghìn đồng ngày. Số tiền này thực tế cũng đã được tiêu dùng tại địa bàn Lào Cai và có thể được tính cho cả doanh thu của ngành du lịch và doanh thu xã hội từ du lịch.

2.4.3. Giải quyết việc làm cho cư dân địa phương góp phần xóa đói giảm nghèo

Đến hết năm 2008 số lao động trực tiếp trong ngành du lịch Lào Cai là 2.500 người (lao động gián tiếp là 5.000 người, nếu tính theo hệ số 2,2 là 5.500 người).

2.4.4. Phát triển hạ tầng cơ sở giúp cải thiện cuộc sống của người nghèo

Hạ tầng cơ sở phát triển đã cải thiện cuộc sống của người nghèo, khả năng tiếp cận với nước sạch, đường xá giao thông, giáo dục, y tế giúp cho giảm đói nghèo được tăng lên.

2.4.5. Nâng cao dân trí và thể lực cho cộng đồng dân cư góp phần xóa đói giảm nghèo

- Nhân dân đã có nhận thức tự vươn lên thoát đói nghèo.
- Dân trí của người dân Lào Cai đặc biệt là những người nghèo đã được nâng lên.
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa ngày càng được nâng lên, năm 2008 đạt 57,8%, dự kiến năm 2009 đạt 62,5% và năm 2010 đạt 80%.

Các vấn đề đặt ra cần nghiên cứu

- Vấn đề lựa chọn mô hình phát triển du lịch.
- Vấn đề lựa chọn loại hình du lịch.
- Về chính sách, cơ chế, công tác quản lý nhà nước về du lịch.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trong thời gian từ 2001 đến 2008, du lịch Lào Cai đã có những chuyển biến đáng kể đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Các chương trình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, mô hình du lịch cộng đồng được triển khai đã góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung và đặc biệt đã góp một phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của địa phương.

Công tác xóa đói giảm nghèo tại Lào Cai đã được chú trọng thực hiện và đạt được những thành tựu. Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền

vững, tỷ lệ nghèo phát sinh và tái nghèo còn cao; tình trạng người lao động chưa qua đào tạo; hạ tầng cơ sở nông thôn còn thấp kém, thiếu tính bền vững, đặc biệt là giao thông, nước sạch và thủy lợi.

Thu nhập của du lịch tăng qua các năm đã tạo ra lợi ích cho người nghèo, giải quyết việc làm cho dân cư địa phương, hạ tầng cơ sở phát triển với sự tham gia của du lịch đã cải thiện cuộc sống của người nghèo. Phát triển du lịch theo hướng dựa vào cộng đồng thông qua loại hình du lịch sinh thái, mạo hiểm đã góp phần cho công tác xóa đói giảm nghèo.

Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục từ công tác quản lý nhà nước về du lịch đến công tác quản lý ngành của các cơ quan chức năng và hoạt động của các doanh nghiệp du lịch. Trong Quy hoạt tổng thể phát triển du lịch và Chương trình xóa đói giảm nghèo của Lào Cai, du lịch chưa được xác định là một ngành chính góp phần cho công cuộc xóa đói giảm nghèo của địa phương.

CHƯƠNG 3
CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở LÀO CAI

3.1. ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở LÀO CAI

3.1.1. Quan điểm

- Phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai cần được coi là một hướng quan trọng trong công cuộc xóa đói giảm nghèo của tỉnh.

- Phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo là trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và toàn dân tỉnh Lào Cai, đặc biệt chú ý đến sự tham gia của cộng đồng địa phương và mang lại lợi ích cho chính cộng đồng đó.

- Khai thác hợp lý và có hiệu quả các lợi thế về tiềm năng tài nguyên du lịch tại Lào Cai, nhưng phải có trọng điểm, hình thành mô hình mẫu, rút kinh nghiệm để triển khai nhân rộng ra toàn Tỉnh khi hội tụ đầy đủ các điều kiện.

- Phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo phải tập trung tại những nơi có các cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế.

3.1.2. Mục tiêu

3.1.2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai phải đạt cả 3 mục tiêu là kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường;

3.1.2.2. Mục tiêu cụ thể

Dự báo qua các chỉ tiêu cụ thể giai đoạn từ 2010-2015 về: Doanh thu du lịch, tổng vốn đầu tư cho du lịch, GDP bình quân đầu người, tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tạo công ăn việc làm mới, tỷ lệ người tập thể thao.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở LÀO CAI

3.2.1. Xây dựng mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo

3.2.1.1. Các tiêu chí để xây dựng mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo

3.2.1.2. Mô hình mẫu phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai

* *Về địa điểm triển khai*: Cần thiết phải lựa chọn địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo còn cao của Tỉnh để phát triển mô hình này, cụ thể là các huyện Bắc Hà (50,24%), Si Ma Cai (62,5%), Mường Khương (57,87%).

* *Xác định thành phần tham gia mô hình gồm:* Chính quyền các cấp và các tổ chức đoàn thể; cộng đồng dân cư thực hiện; các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước; thị trường khách du lịch.

3.2.1.3. Cơ chế để mô hình được thực hiện.

- Có tham gia của cộng đồng dân cư tại địa bàn.
- Chỉ tiêu giao khoán các nguồn thu cho các thôn, xã phát triển du lịch.

- Cơ chế tự quản của cộng đồng trong hoạt động cung cấp các dịch vụ và bảo vệ tài nguyên môi trường.

- Cơ chế hoạt động kinh doanh du lịch tuân thủ cơ chế thị trường và các quy luật kinh tế có sự quản lý của Nhà nước.

- Cộng đồng thực hiện tham gia từ đầu các kế hoạch phát triển du lịch.

3.2.1.4. Đánh giá những điều kiện cần thiết để vận dụng và thực hiện mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo tại một địa bàn của Lào Cai

3.2.1.5. Quy trình xây dựng và thực hiện mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo tại địa bàn.

Quy trình xây dựng và thực hiện mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng được thiết kế theo 7 bước: Công tác điều tra, đánh giá tài nguyên thiên nhiên và nhân văn và nhận diện cộng đồng tại điểm du lịch; xây dựng mục tiêu tổng quát và cụ thể; xác định thị trường; xác định nguồn lực xây dựng mô hình và các trở ngại; hoạch định chương trình hoạt động của mô hình; triển khai mô hình; đánh giá thực hiện mô hình.

3.2.2. Lựa chọn loại hình du lịch phù hợp mô hình phát triển du lịch gắn với xoá đói giảm nghèo ở Lào Cai

- Loại hình du lịch sinh thái lồng ghép với du lịch văn hóa cần được lựa chọn để triển khai phù hợp với mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng để góp phần xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai.

- Nên hướng cho các làng nghề tập trung sản xuất các mặt hàng truyền thống để phát triển bền vững xóa đói giảm nghèo

3.2.3. Hoàn thiện chính sách, cơ chế, công tác quản lý nhà nước về du lịch

3.2.3.1. Tiếp tục hoàn thiện, ban hành đồng bộ các chính sách để phát triển du lịch phục vụ xóa đói giảm nghèo

** Chính sách phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo*

- Luận án đề xuất nghiên cứu định hướng phát triển du lịch là một trong những giải pháp đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và xoá đói giảm nghèo.

- Trong chiến lược và các chương trình xóa đói giảm nghèo của Trung ương và của các địa phương (trong đó có Lào Cai), nghiên cứu xác định vai trò của du lịch là một ngành cần phát triển để tạo cơ hội cho người nghèo tăng thu nhập như những ngành nông nghiệp, công nghiệp, bưu chính viễn thông…

- Nghiên cứu đề xuất các chỉ tiêu đo lường phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo ở Lào Cai.

** Chính sách tài chính*

- Nghiên cứu ban hành các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch tuyển dụng người nghèo vào làm việc như ưu đãi về thuế, ưu đãi về vay vốn tín dụng.

- Nghiên cứu sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan đến người nghèo như pháp luật liên quan đến điều kiện làm việc, ưu đãi tín dụng cho người nghèo vay vốn hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

- Nghiên cứu thành lập ‘‘Quỹ hỗ trợ, khuyến khích người nghèo tham gia hoạt động du lịch’’ từ các nguồn thu du lịch ở Lào Cai để giảm nhẹ các khoản chi ngân sách nhà nước của trung ương và địa phương cho xóa đói giảm nghèo.

** Chính sách đầu tư cho phát triển du lịch*

Nghiên cứu chính sách ưu tiên tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội và cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành du lịch để huy động các nguồn lực trong trong và ngoài nước vào lĩnh vực này.

** Chính sách phát triển nguồn nhân lực*

- Nghiên cứu ban hành các chính sách coi người nghèo, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số là đối tượng ưu tiên hàng đầu trong việc tuyển chọn nhân lực trong hoạt động du lịch ở Lào Cai.

- Nghiên cứu chính sách tuyển chọn và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực. Phương thức đào tạo cần đa dạng, linh hoạt phù hợp với nhiều đối tượng đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

3.2.3.2. Ban hành các cơ chế thuận lợi tạo động lực cho phát triển du lịch phục vụ xóa đói giảm nghèo

- Cơ chế tạo việc làm cho người nghèo tại các công ty du lịch:

- Cơ chế người nghèo hoặc các công ty du lịch có người nghèo làm việc cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho các công ty du lịch:

- Cơ chế người nghèo trực tiếp bán hàng và cung cấp dịch vụ cho khách du lịch:

- Cơ chế người nghèo thành lập và điều hành hoạt động các công ty du lịch

- Nghiên cứu ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế tự quản, tự chủ phân chia lợi ích trong hoạt động cung cấp các dịch vụ và bảo vệ môi trường tạo động lực thúc đẩy người dân tham gia hoạt động du lịch ở địa phương của Lào Cai.

- Nghiên cứu thành lập thí điểm mô hình ‘‘Hợp tác xã Du lịch’’ ở Lào Cai.

+ Mô hình ‘‘Hợp tác xã Du lịch’’ đề xuất ở Lào Cai là mô hình pháp lý đồng sở hữu.

+ Thành viên sau khi gia nhập ‘‘Hợp tác xã du lịch’’ phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác theo phương thức bình đẳng trên thị trường, theo đó hợp tác xã và thành viên là khách hàng của nhau.

+ Phân phối lợi ích trong hợp tác xã được thực hiện trên cơ sở đóng góp của từng thành viên, trong đó dự kiến có hai loại đóng góp chủ yếu là: đóng góp về vốn và đóng góp về việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ du lịch của hợp tác xã.

+ Tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động của ‘‘Hợp tác xã du lịch’’ được coi là tài sản chung của các thành viên.

+ Tùy từng loại hình sản phẩm, dịch vụ của ‘‘Hợp tác xã du lịch’’ mà quy định hợp tác xã được quyền cung ứng sản phẩm, dịch vụ du lịch cho cả thị trường bên ngoài cộng đồng thành viên hợp tác xã. Trường hợp cung ứng sản phẩm, dịch vụ du lịch cho cả thị trường, ‘‘Hợp tác xã du lịch’’ có thể thành lập doanh nghiệp trực thuộc hợp tác xã theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương

Thứ nhất, Chính phủ nên sớm nghiên cứu ban hành các chính sách phát triển du lịch gắn phục vụ cho công tác xóa đói giảm nghèo. Cần phải được thể hiện tại Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam. Các Chương trình xóa đói giảm nghèo quốc gia, xác định phát triển du lịch là một trong những giải pháp đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và xóa đói giảm nghèo.

Thứ hai, Chính phủ cần chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục ban hành các chính sách khuyến khích phát triển du lịch. Trong các chương trình mục tiêu quốc gia cần quan tâm đầu tư vào cơ sở hạ tầng đặc biệt là các công trình giao thông như đường cao tốc, đường sắt, sân bay, tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển bền vững góp phần công tác xóa đói giảm nghèo.

3.3.2. Kiến nghị với tỉnh Lào Cai

Thứ nhất, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cần chỉ đạo các ban, ngành thực hiện các giải pháp để phát triển kinh tế du lịch bền vững, thu hút vốn đầu tư xây dựng hạ tầng, nâng cấp phân vùng các tuyến, điểm du lịch và hình thành mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo.

Thực hiện tốt chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống, tăng cường công tác bảo vệ, duy trì và nâng cấp các tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn.

Thứ hai, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Lào Cai cần tập trung triển khai mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo thông qua các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tại một số địa bàn ở các huyện nghèo, có tài nguyên du lịch để đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

Chủ động phối hợp với các ban ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện, ban hành đồng bộ các chính sách để phát triển du lịch phục vụ xóa đói giảm nghèo; ban hành các cơ chế thuận lợi tạo động lực cho phát triển du lịch phục vụ xóa đói giảm nghèo.

Thứ ba, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cần chỉ đạo các ban, ngành tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch.

3.3.3. Kiến nghị đối với chính quyền địa phương các xã tại khu, điểm du lịch

Chính quyền địa phương tại các khu, điểm du lịch cần phải xác định được vai trò của phát triển du lịch đối với công tác xóa đói giảm nghèo tại địa phương mình quản lý, đặc biệt là mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo; tạo môi trường phù hợp để các doanh nghiệp du lịch và cộng đồng dân cư tham gia phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp, tôn tạo, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn nhằm phát triển du lịch bền vững, góp phần cho công tác xóa đói giảm nghèo tại dịa phương.

KẾT LUẬN

Luận án đã tập trung nghiên cứu và đạt được một số kết quả như sau :

1. Nghiên cứu, phân tích các cách tiếp cận về phát triển du lịch và đưa ra được mối quan hệ giữa du lịch bền vững, du lịch sinh thái và du lịch dựa vào cộng đồng.

2. Nghiên cứu các mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo và đưa ra những bài học kinh nghiệm rút ra từ các mô hình phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo để vận dụng cho Lào Cai.

3. Nghiên cứu các tiềm năng của Lào Cai, đánh giá về tiềm năng du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn của Lào Cai. Đánh giá thực trạng tình hình phát triển du lịch và công tác xóa đói giảm nghèo của Lào Cai giai đoạn 2001 đến 2008.

4. Đề xuất các giải pháp xác định du lịch là một ngành chính cần phát triển để xóa đói giảm nghèo, có những chính sách hỗ trợ cho người nghèo làm du lịch.

5. Những giải pháp về lựa chọn loại hình du lịch và lựa chọn mô hình du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo, giải pháp về chính sách, cơ chế, công tác quản lý nhà nước về du lịch là những giải pháp phù hợp với điều kiện cụ thể của Lào Cai và có tính thực thi cao.

Tuy nhiên, đây là một đề tài liên quan đến hai lĩnh vực lớn là phát triển du lịch và công tác xóa đói giảm nghèo chưa có nhiều nghiên cứu, nên luận án không tránh khỏi những hạn chế cần được tiếp tục nghiên cứu sâu rộng hơn. Tác giả mong muốn đón nhận những lời khuyên, những góp ý của các thầy giáo, cô giáo, của các đồng nghiệp và của các nhà khoa học.